

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 28-6-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Thúy Phương**

Ông Nguyễn Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Đức Thiện** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông **Trần Viết Thông** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang D, sinh ngày: 29/01/1996, tại Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký tạm trú: Thôn C, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phú Q, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964;

Tiền án:

- Tại bản án số 02/2016/HSST ngày 08/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Tại bản án số 25/2016/HSST ngày 29/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt

tại phiên tòa

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quang D:* Chị Nguyễn Thị B (là chị gái của bị cáo), sinh năm 1987; đều trú tại: Thôn C, xã Ba L, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang D:* Ông Nguyễn Lương C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị - Có mặt

- *Bị hại:*

+ Chị Võ Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

+ Anh Phan Văn B, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ V, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Ông Phan Văn H; sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Phan Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

+ Anh Trương Huy C; sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 28/10/2018 Nguyễn Quang D (là người đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích) thấy trước sân nhà của chị ruột mình là Nguyễn Thị B ở thôn C, xã B, huyện Đakrông có 01 xe mô tô biển kiểm soát 74F5-2955 của chị Võ Thị L ở thôn C, xã B, huyện Đakrông. Do trước đó D thấy chị L thường xuyên để xe qua đêm tại sân nhà chị B và để chìa khóa điện ở trong cốp dưới yên xe (khóa cốp bị hỏng) nên đã nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền. D mở cốp xe, lấy 01 chìa khóa điện dạng bốn chấu, mở và dắt xe mô tô ra đường liên xã rồi nổ máy chạy đến thôn M, xã B; thấy cửa chính nhà anh Phan Văn H đang mở nên nảy sinh ý định vào có tài sản

gì thì lấy nhưng khi mới vào đến nhà, bị anh Hải phát hiện, đuổi nên D bỏ chạy, để lại xe mô tô; chạy bộ một đoạn đến thôn C thì thấy quán sửa xe của anh Phan Văn B ở thôn M, xã B có 01 xe đạp (của anh Hồ V giao cho anh B sửa chữa) không bị khoá, dựng ở bên trái theo hướng từ ngoài vào nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền. D đến dắt xe và đạp về nhà chị B, nghe chị B gọi, D hốt hoảng, để xe lại rồi bỏ chạy theo hướng lên thôn M. Đến đây, D thấy có 01 xe đạp dựng ở lề đường bên trái, phía dưới dốc lên nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn M, xã B, huyện Đakrông nên nảy sinh ý định trộm cắp xe bán kiếm tiền. D lấy xe và đang đạp chạy theo hướng ra thị trấn K thì bị người dân phát hiện, bắt giữ và trình báo với Công an Đakrông.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đakrông số 41/KL-ĐG và số 42//KL-ĐG ngày 30/10/2018 kết luận: 01 xe mô tô hiệu MAJESTY, BKS 74F5-2955 đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); 01 xe đạp hiệu ASAMA màu đen, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); 01 xe đạp hiệu SUPER DURABLE, màu xanh đen, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng gồm 01 xe mô tô hiệu MAJESTY màu xanh, BKS 74F5-2955 đã qua sử dụng; 01 xe đạp hiệu ASAMA màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe đạp hiệu SUPER DURABLE, màu xanh đen, đã qua sử dụng. Các vật chứng trên đã được trả lại cho các chủ sở hữu.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về phần dân sự: Không xem xét

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng gồm 01 xe mô tô hiệu MAJESTY màu xanh, BKS 74F5-2955 đã qua sử dụng; 01 xe đạp hiệu ASAMA màu đen, đã qua sử dụng; 01 xe đạp hiệu SUPER DURABLE, màu xanh đen, đã qua sử dụng cho các chủ sở hữu.

Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là đúng như trong thể hiện và Người bào chữa nhất trí với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố và các điều luật đại diện Viện kiểm sát áp dụng và đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/10/2018, Nguyễn Quang D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 01 xe mô tô MAJESTY màu xanh, BKS 74F5-2955 đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); 01 xe đạp hiệu SUPER DURABLE, màu xanh đen, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) và 01 xe đạp hiệu ASAMA màu đen, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng chẵn) với mục đích bán lấy tiền sử dụng cá nhân.

Nguyễn Quang D đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích đã có hành vi 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 700.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Nguyễn Quang D là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Quang D là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nhưng theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 229/KLGĐTC ngày 21/3/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận tại thời điểm gây án và hiện tại; Về Y học: “Động kinh lớn có biến đổi trí năng nhân cách (G40)/chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70)”;

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: “Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi”. Như vậy, theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Hình sự thì Nguyễn Quang D không thuộc trường hợp mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy Nguyễn Quang D phải phải

chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình gây ra là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Quang D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô MAJESTY màu xanh, BKS 74F5-2955 của chị Võ Thị L; 01 xe đạp hiệu SUPER DURABLE, màu xanh đen tại quán sửa xe của anh Phan Văn B và 01 xe đạp hiệu ASAMA màu đen của chị Nguyễn Thị T nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị thấp và đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, là người khuyết tật nặng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h, q, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô MAJESTY màu xanh, BKS 74F5-2955; 01 xe đạp hiệu SUPER DURABLE, màu xanh đen và 01 xe đạp hiệu ASAMA màu đen. Hiện đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của nghị quyết số 236/2016/UBTVQG14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 236/2016/UBTVQG14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến